

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 23 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc “trA chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: A Phùng Xuân C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 10, xã XT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn*: Chị Hà Kiều A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu 10, xã XT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: A Phùng Xuân C và chị Hà Kiều A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Phùng Hà Ngân An - sinh ngày 11/4/2018. Ly hôn hai bên thoả thuận chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, A C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị A không yêu cầu.

Chị A cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh Phùng Xuân C xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006403 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. A C được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Thi hành án DS huyện YL;
- UBND xã XT,  
huyện YL;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**  
**Lương Ngọc D**